

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HSST
Ngày 27 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ch

Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- P tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh V - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LƯU QUANG T**, sinh ngày 22/11/1987; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 24D, khu M, phường T, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lưu Văn Th và bà Trần Thị M; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 227/2013/HSST ngày 27/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P tuyên phạt Lưu Quang T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). T đã nộp án phí ngày 02/12/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2015.

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/QĐ-TA ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi tư) tháng. Ngày 08/7/2024, Ủy ban nhân dân phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh P ban hành Giấy chứng nhận số 01A/GXN-CNTN, chứng nhận Lưu Quang T đã chấp hành xong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (Thời gian từ ngày 06/07/2023 đến ngày 06/07/2024).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2025. Ngày 06/8/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Lưu Quang T và ra lệnh tạm giam ngày 07/8/2025 đối với T. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, tại tổ 37, khu 5, phường Vân Phú, tỉnh P tổ công tác công an phường Vân Phú phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên này tự khai họ tên là Lưu Quang T. Quá trình kiểm tra, T tự giác giao nộp cho Cơ quan Công an 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu xanh trắng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. T khai nhận đây là ma túy Heroine của T mua với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, Công an phường Vân Phú lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lưu Quang T và tạm thu giữ 01 (một) gói giấy mặt ngoài màu xanh trắng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Cùng ngày, Công an phường Vân Phú tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Lưu Quang T, kết luận Lưu Quang T dương tính với chất ma túy (nhóm MOP).

Ngày 01/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột, cục màu trắng thu giữ của T. Tại Kết luận giám định số: 1121/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

*“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy mặt ngoài màu xanh trắng, mặt trong màu trắng trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là **0,189 gam**, loại **Heroine** (Heroin). Heroine (Heroin) là chất ma túy STT: 09, Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.”*

Hoàn lại đối tượng giám định 0,126 gam chất bột, cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, bên ngoài có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang, T khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên một mình bắt xe ôm của một người không quen biết đi từ ngã 3 đèn đỏ Bệnh viện Công an tỉnh P thuộc phường T, tỉnh P đến khu vực ngã 3 xã Vĩnh Tường, tỉnh P để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, T xuống xe đi bộ một đoạn khoảng 150m thì gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi giống người nghiện đang đứng ở ven đường, T hỏi người này "anh có dùng thì hộ em với" (ý hỏi là có ma túy bán không), người này đồng ý và bảo T chờ, sau đó người này đi đâu T không rõ. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông này quay lại và đưa cho T 01 (một) gói ma túy có đặc điểm gói bằng giấy mặt ngoài màu xanh trắng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroine. T đưa

cho người này 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), người này cầm tiền và đi đâu T không rõ, còn T cất gói ma túy vừa mua được vào túi áo trái đang mặc rồi đi ra khu vực gần đó bắt xe ôm của người không biết đi về để tìm nơi sử dụng. T đi về đến khu vực cổng trường Đại học Hùng Vương thuộc khu 5, phường Vân Phú, tỉnh P thì xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi T đang đi bộ thì có lực lượng Công an phường Vân Phú yêu cầu kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi vi phạm nên T tự giác lấy từ trong túi áo bên trái phía trước đang mặc ra gói ma túy có đặc điểm như mô tả ở trên rồi giao nộp cho Cơ quan Công an và khai nhận đây là gói ma túy Heroine của mình, mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong và thu giữ số ma túy trên của T, ngoài ra không tạm giữ, thu giữ tài sản, đồ vật gì khác. Sau đó đưa T về trụ sở để làm việc theo quy định.

Ngoài ra, T còn khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30/7/2025, T một mình đi đến khu vực ngã ba Vĩnh Tường, tỉnh P tìm và mua được của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi 01 (một) gói ma túy heroine với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau đó, T một mình đến bãi đất trống gần đó sử dụng hết cho bản thân.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, do T đã sử dụng hết cho bản thân nên không xác định được khối lượng, Công an phường Vân Phú, tỉnh P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình Tc: Phạt cảnh cáo.

Cơ quan điều tra xác minh, xác định: Lưu Quang T không thuộc đối tượng quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ngày 30/7/2025 và người đàn ông bán ma túy cho T ngày 01/8/2025 ở xã Vĩnh Tường, tỉnh P, do T không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể ở đâu, ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người lái xe ôm chở T đi mua ma túy, do T bắt xe ở ngoài đường, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó nên không xác định được.

Tại Cơ quan điều tra, T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của T phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do Lưu Quang T là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo T không có việc làm ổn định, ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS-VT ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P đã truy tố bị cáo Lưu Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lưu Quang T từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,126 gam_chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong bì niêm phong số: 1121/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 01/8/2025, tại khu vực cổng trường Đại học Hùng Vương thuộc khu 5, phường Vân Phú, tỉnh P, Lưu Quang T có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,189 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác - Công an phường Vân Phú, tỉnh P kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Lưu Quang T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[2.2]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận Tc được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo nhận Tc được lỗi lầm của mình và sửa chữa, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,126 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong bì niêm phong số 1121/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P là vật Nhà nước cấm lưu hành.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ngày 30/7/2025 và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ngày 01/8/2025 ở xã Vĩnh Tường, tỉnh P, do bị cáo không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể ở đâu, ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

- Đối với người lái xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy, do bị cáo bắt xe ở ngoài đường, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó nên không xác định được để xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, do bị cáo đã sử dụng hết cho bản thân nên không xác định được khối lượng, Công an phường Vân Phú, tỉnh

P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo với hình Tc xử phạt “Cảnh cáo” là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Lưu Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lưu Quang T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2025.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,126 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong bì niêm phong số 1121/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - P).*

6. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Quang T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND khu vực 1- P;
- CQCSĐT - Công an tỉnh P;
- Phòng hồ sơ hình sự - CA tỉnh P;
- THAHS, DS tỉnh P;
- UBND P. T, T. P;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

